

Số: 04/2024/QĐCNHGT-DS

ThA Sơn, ngày 08 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Đặng Bá H và bà Lê Thị Minh Th;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện Dân sự về “*Kiện đòi tài sản*” đề ngày 25 tháng 10 năm 2023 của ông Đặng Bá H và bà Lê Thị Minh Th.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ trA chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông **Đặng Bá H**, sinh năm 1963.

Bà **Lê Thị Minh Th**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu Liên Đồng, thị trấn ThA Sơn, huyện ThA Sơn, tỉnh Phú Th.

Người bị kiện: Bà **Đỗ Thị A**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu Liên Đồng, thị trấn ThA Sơn, huyện ThA Sơn, tỉnh Phú Th.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyên sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Đặng Bá H, bà Lê Thị Minh Th và bị đơn bà Đỗ Thị A thống nhất, thỏa thuận: Năm 2007 gia đình ông H, bà Th có cho bà Đỗ Thị A ở nhờ một khoảng đất phía sau nhà, diện tích khoảng 60m², diện tích đất trên nằm trong giấy

CNQSD đất thuộc thửa đất số 156-1, tờ bản đồ số 32, diện tích 161,9m², địa chỉ thửa đất tại khu Liên Đồng, thị trấn ThA Sơn, huyện ThA Sơn, Phú Th. Giấy chứng nhận QSD đất được UBND huyện ThA Sơn cấp năm 2004, đứng tên ông H, bà Th. Trên diện tích đất khoảng 60m² ông H, bà Th cho bà A mượn ở nhờ thì không có nhà cửa, tài sản gì. Đến năm 2009 bà A đã làm nhà tạm 3 gian để ở. Khi cho bà A mượn đất bà Th có viết cho bà A một giấy biên nhận vào ngày 20/02/2008 với nội dung: Sang nhượng cho bà A khoảng vài chục m² để bà A làm nhà ở và được toàn quyền sử dụng diện tích đất nói trên. Năm 2021 gia đình ông H, bà Th có thông báo bằng miệng cho bà A yêu cầu bà phải chuyển đi nơi khác ở để trả lại toàn bộ diện tích đất mà vợ chồng ông H, bà Th đã cho mượn.

Nay ông H, bà Th và bà A đều thỏa thuận, thống nhất như sau: Phía gia đình ông H, bà Th nhất trí hỗ trợ cho bà A số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để bà A chuyển đi nơi khác, thời gian để bà A chuyển đi nơi khác là trước ngày 15/4/2024. Bà A sẽ được mang toàn bộ đồ đạc sinh hoạt trong gia đình của bà A, còn hiện trạng ngôi nhà bà A phải giữ nguyên để bàn giao cho phía gia đình ông H, bà Th. Nếu bà A vi phạm thỏa thuận như trên thì sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Vợ chồng ông H, bà Th đã thA toán cho bà A số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), bà A xác nhận đã nhận đủ tiền từ vợ chồng ông H, bà Th.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND TT ThA Sơn;
- Luru TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Anh Ninh